

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành  
hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam  
từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020.*

### **Điều 1. Mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa**

Từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020, mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa áp dụng bằng 50% mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT).

### **Điều 2. Khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không**

Từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020, khung giá dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT được áp dụng khung giá với mức tối thiểu là 0 đồng, mức tối đa được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Các mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 03 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 trở đi, các mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại Điều 1, Điều 2 Thông tư này tiếp tục áp dụng theo quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Các Vụ thuộc Bộ;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Các Tổng công ty: Cảng hàng không Việt Nam - CTCP; Quản lý bay Việt Nam;
- Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn;
- Các hãng hàng không Việt Nam;
- Lưu: VT, VTai (B5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Anh Tuấn**